

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Long terminal shield, ComPacT NSX100/160/250, pitch 35mm, IP40, 3 poles

LV429517

Main

Product or component type	Long terminal shield
Range compatibility	ComPacT new generation ComPacT NSX100 new generation ComPacT new generation ComPacT NSX160 new generation ComPacT new generation ComPacT NSX250 new generation ComPact ComPact NSX100 ComPact ComPact NSX160 ComPact ComPact NSX250 ComPacT new generation ComPacT NSX DC new generation NSX100 DC ComPacT new generation ComPacT NSX DC new generation NSX160 DC ComPacT new generation ComPacT NSX DC new generation NSX250 DC ComPact Compact NSX100 DC ComPact Compact NSX160 DC ComPact Compact NSX250 DC EasyPact EasyPact CVS100 EasyPact EasyPact CVS160 EasyPact EasyPact CVS250
Accessory / separate part type	Insulation accessories
Poles description	3P
Quantity per set	1

Complementary

Connection pitch	35 mm
IP degree of protection	IP40 conforming to IEC 60529
Product compatibility	Circuit-breaker Plug-in base

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	8.000 cm
Package 1 Width	9.000 cm
Package 1 Length	13.000 cm
Package 1 Weight	151.300 g
Unit Type of Package 2	S04
Number of Units in Package 2	56
Package 2 Height	30.000 cm
Package 2 Width	40.000 cm
Package 2 Length	60.000 cm
Package 2 Weight	9.278 kg

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Unit Type of Package 3	P12
Number of Units in Package 3	224
Package 3 Height	45.000 cm
Package 3 Width	80.000 cm
Package 3 Length	120.000 cm
Package 3 Weight	48.888 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang đi **đ** **đ** **đ** n ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

Dữ liệu môi trường đã giải thích >

Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >

Ảnh hưởng môi trường

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)



Accepted

Use Better

Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard

No

Packaging without single use plastic

No

[EU RoHS Directive](#)

Pro-active compliance
(Product out of EU RoHS legal scope)

REACH Regulation

[REACH Declaration](#)

China RoHS Regulation

[China RoHS declaration](#)

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile

No need of specific recycling operations

Halogen content performance	Product contains halogen above thresholds
Take-back	No